TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **34** /2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 11 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 26 Đường B2, Thôn D, xã TC, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Khoa Thị Thanh T1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn T2, xã PH, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Khoa Thị Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Các đương sự xác nhận có 01 con là cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 17/8/2018, hiện đang ở với mẹ, các đương sự thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Thị Kim A cho chị Nguyễn Khoa Thị Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng, các đương sự thoả thuận: Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000.đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh Nguyễn Đình T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự hiện hành.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Do các đương sự thoả thuận được với nhau nên số tiền án phí ly hôn là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); cộng hai khoản là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự thoả thuận để anh Nguyễn Đình T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0006800 ngày 14-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ là đủ, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND H.Phong Điền;
- THADS H.Phong Điền;
- UBND xã TC, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm